

VỀ HAI BÀI THƠ XƯƠNG HOẠ GIỮA SỨ THẦN VIỆT NAM VŨ HUY TẤN VÀ SỨ THẦN HÀN QUỐC TỬ HẠO TU

LÝ XUÂN CHUNG*

Mùa xuân năm 2005, tôi có dịp được đọc sách ở thư viện Trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc với chủ ý tìm tòi tư liệu về sứ thần Hàn Quốc khi đi sứ Trung Quốc có thơ văn xương họa gì với sứ thần Việt Nam ta hay không. Trong bộ sách đồ sộ Yên hành lục bằng chữ Hán có khá đầy đủ những tư liệu của sứ thần Hàn Quốc ghi chép các cuộc hành trình đi sứ, tôi đã tìm được một số bài thơ xương họa giữa sứ thần Triều Tiên⁽¹⁾ với sứ thần Việt Nam. Đa số tư liệu ấy đều có ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm, duy có bài thơ của Vũ Huy Tấn gửi Tử Hạo Tu và Tử Hạo Tu họa lại bài thơ trên được ghi chép trong một tập là Yên hành ký thì chưa từng thấy. Đặc biệt là tên tác giả Vũ Huy Tấn, trong làng thơ xương họa Việt - Hàn chưa thấy xuất hiện bao giờ. Trong bài viết này, tôi trân trọng giới thiệu tư liệu trên để mọi người tham khảo.

I. Vài nét sơ lược về tập Yên hành ký.

Năm Canh Tuất (1790), nhân dịp vua Càn Long làm lễ "bát tuần vạn thọ", đoàn sứ thần Triều Tiên do Hoàng Nhân Điểm làm Chánh sứ, Tử Hạo Tu làm Phó sứ, cùng với Thư trạng quan Hoàng Văn Quán, Hiệu lý Lý Bách Hanh và một đoàn tùy tùng sang sứ Yên Kinh. Trong thời gian ở Yên Kinh, Phó sứ Tử Hạo Tu đã ghi chép tỉ mỉ những công việc của đoàn sứ thần đã làm, những nơi đã đi qua, những cuộc yến tiệc với vua nhà

Thanh, những lần gặp gỡ với sứ thần nước ngoài.v.v... Ông đặt tên cho tập ghi chép đó là Yên hành ký. Tập sách này được viết theo thể nhật ký, tất cả mọi việc diễn ra trong một ngày đều được ghi chép rất cụ thể, từ những việc rất bình thường như thời tiết, khí hậu, mấy giờ khởi hành, địa điểm tập trung... đến những việc lớn như triều kiến vua nhà Thanh ở đâu, hội đàm về vấn đề gì, diễn biến ra sao, gặp sứ thần nước nào.v.v... Tập sách được chia thành bốn quyển:

Quyển một, ghi chép sự việc trên đường từ thành Trấn Giang đến Nhiệt Hà; thời gian bắt đầu từ ngày mùng 1 (Kỷ Mão) tháng 7 đến ngày 15 (Quý Tỵ).

Quyển hai, ghi chép sự việc trên đường từ Nhiệt Hà đến Viên Minh viên; thời gian bắt đầu từ ngày 16 (Giáp Ngọ) đến ngày 26 (Giáp Thìn).

Quyển ba, ghi chép sự việc trên đường từ Viên Minh viên đến Yên kinh; thời gian từ ngày 27 (Ất Tỵ) tháng 7 đến ngày mùng 3 (Canh Thìn) tháng 9.

Quyển 4, ghi chép sự việc từ Yên Kinh đến thành Trấn Giang; thời gian từ ngày mùng 4 (Tân Tỵ) tháng 9 trở đi.

Đoàn sứ thần Triều Tiên gặp đoàn sứ thần Việt Nam được ghi trong quyển hai, mục ngày 19 (Đinh Dậu). Mục này chép, hôm ấy trời trong sáng, họ lưu ở Nhiệt Hà, sáng sớm vào triều hội với vua nhà Thanh, được dự yến tiệc và xem kịch. Vào giờ chính Mão nhất khắc ngũ phân, bắt đầu xem diễn kịch; xem kịch xong vào lúc chính Mùi tam khắc thập phân. Sau khi đoàn sứ thần Triều Tiên nhận quà

* Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

⁽¹⁾ Triều Tiên: chỉ triều đại Cho Son, triều đại phong kiến thống trị Bán đảo Hàn giai đoạn 1392 - 1910.

vua Thanh ban cho thì gập đoàn sứ bộ nước ta, Phan Huy Ích và Vũ Huy Tấn mỗi người gửi tặng Từ Hạo Tu một bài thất ngôn luật thi.

II. Hai bài thơ xướng hoạ giữa Vũ Huy Tấn và Từ Hạo Tu.

Trước hết, ta cùng xem lại một cách hết sức sơ lược về đoàn sứ thần nước ta sang sứ nhà Thanh năm 1790.

Sau khi vua Quang Trung đại phá quân Thanh mùa xuân năm Kỷ Dậu (1789), ông lại trở về Nam, việc binh ở Bắc Hà giao cho Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân, việc giao thiệp với nhà Thanh giao cho Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích. Mùa hạ năm ấy, vua Quang Trung cử một đoàn sứ giả sang Trung Quốc nhằm thể hiện thiện chí giảng hoà và để cầu phong. Triều đình nhà Thanh tiếp đón thịnh tình và chấp nhận việc phong vương cho Quang Trung nhưng ép nhà vua phải tự thân sang dự lễ bát tuần vạn thọ của Càn Long vào năm sau (1790). Được sự chuẩn bị kỹ càng giữa Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích với Phúc Khang An, tổng đốc lưỡng Quảng, năm 1790, đoàn sứ bộ nước ta do giả vương Phạm Công Trị dẫn đầu, Ngô Văn Sở là trọng thần hàng võ, Phan Huy Ích là trọng thần hàng văn cùng Vũ Huy Tấn, Đoàn Nguyễn Tuấn, Vũ Danh Tiên... cả thảy 150 người sang sứ nhà Thanh.

Theo như Yên hành ký của Từ Hạo Tu ghi chép, trong chuyến đi sứ này, khi triều kiến vua Thanh, sứ thần Triều Tiên luôn ở hàng trên cùng, tiếp sau là sứ thần nước ta. Điều đó tức là, cuộc gặp gỡ giữa hai đoàn sứ thần là vào năm Canh Tuất (1790), trong dịp chúc mừng lễ bát tuần vạn thọ của Càn Long.

Trong đợt gặp gỡ ở Nhiệt Hà, theo Yên hành ký, người gửi thơ xướng không

phải là sứ thần Triều Tiên mà là sứ thần nước ta. Điều này khác với thông lệ trước đó, sứ thần nước ta thường hoạ vãn thơ của sứ thần Triều Tiên. Nguyên văn ghi chép trong Yên hành ký như sau:

Phiên âm:

An Nam quốc Lại Bộ thượng thư Phan Huy Ích, Công bộ thượng thư Vũ Huy Tấn các tổng thất ngôn luật nhất thủ câu hoà. Phan thi viết:

*Cư bang phân giới hải đông nam,
Cộng hưởng minh đường viễn giá tham.
Văn hiến túc trưng ngô đạo tại,
Nhu hoài toàn ngưỡng đế ân đàm.
Đồng phong thiên cổ y quan chế,
Kỳ ngộ liên triều chỉ chưởng đàm.
Tao nhã nghệ truy Phùng Lý cựu,
Giao tình thắng tự âm thuận cam.*

Vũ thi viết:

*Hải chi nam dữ hải chi đông,
Phong vực tuy thù đạo mạch thông.
Vương hội sơ lai văn hiến tịnh,
Hoàng trang thử đảo quán chiêm đồng.
Y quan thích hữu tông kim chế,
Cảo trĩ ninh vô tục cổ phong.
Y tích sứ Hoa thủy tự ngã,
Liên triều đàm tiếu yến diên trung.*

Dịch nghĩa:

Lại bộ thượng thư Phan Huy Ích, Công bộ thượng thư Vũ Huy Tấn nước An Nam mỗi người gửi tặng một bài luật thi thất ngôn muốn kết tình giao hảo.

Thơ Phan rằng:

Phân giới hai nước cách xa, tôi ở bờ biển Nam, ông ở bờ biển Đông,

Lên ngựa vượt đường xa cùng tới
Minh Đường⁽²⁾.

Văn hiến chứng tỏ đạo học mỗi nước
vốn có từ xưa,

Trong lòng đều ngưỡng vọng ân trạch
của thánh đế.

Nghìn năm cùng theo chế độ mũ áo
nhà nho,

May mắn gặp nhau, cùng lên triều và
chuyện trò vui vẻ.

Chuyện văn chương tặng đáp nghĩ
ràng nên theo Phùng Lý⁽³⁾ khi xưa,

Tình cảm thân mật còn hơn cả uống
rượu ngọt nồng.

Thơ Vũ rằng:

Tôi ở bờ biển Nam, ông ở biển Đông,

Núi sông tuy khác nhưng cùng chung
đạo học.

Văn hiến hai nước xưa nay như nhau,
nay đến chúc thọ nhà vua,

Đến đây xem trang hoàng của Hoàng
triều⁽⁴⁾, thấy giống nhau.

Mũ áo thấy đều theo chế độ hiện thời,

Trao tặng lụa là⁽⁵⁾, tất cả đều theo
phong tục cổ xưa.

Xưa nay đi sứ Trung Hoa, ai giống
như chúng ta,

Cùng lên triều cười nói vui vẻ trong
bữa tiệc.

Sau khi nhận được hai bài thơ, sứ giả
Triều Tiên Từ Hạo Tu họa lại vẫn hai bài
thơ trên.

⁽²⁾ Minh đường: chỉ cung đình nhà Thanh.

⁽³⁾ Phùng - Lý: chỉ Phùng Khắc Khoan và Lý Chi Phong đi sứ năm Đinh Dậu (1597) gặp nhau ở Bắc Kinh, làm thơ xướng họa gửi tặng và kết thân với nhau.

⁽⁴⁾ Hoàng triều: chỉ triều đình nhà Thanh.

⁽⁵⁾ Nguyên văn là cáo trĩ. Cáo là lụa trắng thời xưa, trĩ là vải gai. Thời Xuân Thu ở Trung Quốc, Quý Châu nước Ngô sang sứ nước Trịnh mang lụa sang tặng Tử Sản và nước Trịnh tặng lại áo vải gai. Đây ý chỉ quan hệ bang giao giữa hai nước.

Nguyên văn như sau:

Phiên âm:

Hoạ Phan thi:

Hà xứ thanh sơn thị Nhật Nam,

Loan dương thu vũ cộng đình tham.

Sít Hoa túc tích tu lân hiếu,

Thanh giáo như kim hà viễn đàm.

Pháp yển chung triều linh nhĩ nhạc,

Cao tình vị hạ phó thanh đàm.

Tân thi độc bĩ nhiều phong vị,

Đốn giác trung biên tự mật cam.

Hoạ Vũ thi viết:

Gia tại Tam Hàn đông phục đông,

Nhật Nam tiêu tức diểu nan thông.

Hành nhân viễn đáo tinh sơ động,

Thiên tử cao cư hải ký đông.

Bôi tiêu chân kham tiêu vĩnh dạ

Phi xa ná đắc tố trường phong.

Tri quân vạn lý hoàn hương mộng,

Do thị câu trần báo vĩ trung.

Dịch nghĩa:

Hoạ lại bài thơ của Phan Huy Ích:

Dãy núi xanh xanh nơi nao là Nhật
Nam,

Mưa thu nắng hè vượt đường xa tới
cùng dừng ngựa nơi đây.

Việc đi sứ Trung Hoa, giao hảo với
nước láng giềng từ xưa đã có,

Sự giáo hoá được như ngày nay là nhờ
có ơn huệ sâu dày.

Dự yến tiệc xong lại được nghe nhã
nhạc,

Đã có tình cảm thân mật với nhau
nhưng chưa rảnh rỗi làm thơ gửi tặng.

Nhận được bài thơ mới, đọc xong thấy
nhiều phong vị,

Bỗng thấy trong lòng như có mùi mật
ngọt dịu êm.

Hoạ lại bài thơ của Vũ Huy Tấn:

Nhà tôi ở mãi miền cực Đông Tam Hàn⁽⁶⁾

Ít được biết đến tin tức Nhật Nam.

Người từ phương xa tới, sao sớm lấp lánh,

Thiên tử ở trên cao, bốn bề lại châu.

Cùng vui chén rượu giải khuây đêm dài,

Xe bay đâu có thể đi ngược gió mạnh.

Biết ông hồn quê muôn dặm đang mong trở về,

Nhưng bận việc sứ giả, vẫn phải đi theo xe của thiên tử⁽⁷⁾.

Về bài thơ của Phan Huy Ích ghi chép trong tập Yên hành kỷ, một số nhà nghiên cứu đã khẳng định và trích dẫn nhiều, khi viết về quan hệ bang giao Việt - Hàn trong lịch sử cũng như thơ văn xướng hoạ giữa sứ thần hai nước, đặc biệt là hai câu cuối. Bởi vậy, ở đây chỉ nêu ra và coi đó như một bằng chứng liên đới với bài thơ của Vũ Huy Tấn.

Trong thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, hiện tại có hai tập thơ đi sứ của Vũ Huy Tấn. Một là Hoa Nguyên tùy bộ tập, ký hiệu A.375, ghi chép 80 bài thơ của Vũ Huy Tấn đi sứ Trung Quốc năm Kỷ Dậu (1789). Hai là Hoa trình học bộ tập, ký hiệu A.374, tập thơ làm trong đợt đi sứ Trung Quốc năm Gia Long 3 (1804)⁽⁸⁾. Như vậy, hiện nay, ở thư viện Viện Hán Nôm không có tập thơ đi sứ của Vũ Huy Tấn sang sứ Thanh năm 1790 (Canh Tuất), trong đó, có bài thơ xướng hoạ

giữa Vũ Huy Tấn với sứ thần Triều Tiên Từ Hạo Tu.

Qua những ghi chép trong Yên hành kỷ, ta có thể xác nhận một điều rằng, đoàn sứ thần nước ta do giả vương Phạm Công Trị dẫn đầu, trong đó có Phan Huy Ích và Vũ Huy Tấn đã gặp đoàn sứ bộ Triều Tiên do Chánh sứ Hoàng Nhân Điểm và Phó sứ Từ Hạo Tu dẫn đầu đã gặp nhau ở Bắc Kinh Trung Quốc trong dịp chúc mừng lễ bát tuần vạn thọ vua Càn Long nhà Thanh năm 1790. Một điều xác nhận nữa là trong đợt đi sứ này, Phan Huy Ích, Vũ Huy Tấn đã có thơ xướng hoạ với Từ Hạo Tu. Như vậy thì, trong làng thơ văn xướng hoạ giữa sứ thần Việt Nam - Hàn Quốc trong lịch sử phải ghi thêm tên một nhà thơ - sứ giả Việt Nam: Vũ Huy Tấn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Yên hành kỷ*, tư liệu trường Đại học Quốc gia Seoul.
2. *Thơ đi sứ*, Phạm Thiều - Đào Phương Bình chủ biên, NXB Khoa học xã hội 1993.
3. *Di sản Hán Nôm Việt Nam*, thư mục đề yếu, Nxb Khoa học xã hội 1993.
4. *Từ điển văn học Việt Nam*, Lại Nguyên Ân biên soạn với sự cộng tác của Bùi Văn Trọng Cường, NXB ĐHQG Hà Nội 1994.
5. *Nghiên cứu và đánh giá văn bản thơ văn bang giao của Phan Huy Ích*, Luận án tiến sĩ của Nguyễn Ngọc Nhuận.

⁽⁶⁾Tam Hàn là ba nước nhỏ Mã Hàn, Biện Hàn, Thìn Hàn ở phía Nam bán đảo Hàn thời cổ. Đây chỉ Triều Tiên.

⁽⁷⁾ Ở cuối câu này, có chữ "câu trần" là tên một vì sao ví như thiên tử; "Báo vĩ" là đuôi con báo, khi xa giá vua đi, có 81 xe đi theo, xe sau cùng có treo đuôi con báo. Vì thế, câu thơ này tạm dịch như trên.

⁽⁸⁾ *Di sản Hán Nôm Việt Nam*, thư mục đề yếu, NXB KHXH - 1993, tr. 792.
